

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **254/2018/HS-ST**
Ngày: 03/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI



Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Hòa
Ông Trần Văn Chánh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.



Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2018/TLST – HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 239/2018/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 1985 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Khố phố 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1955 và mẹ Trần Thị Thu T2, sinh năm 1958; có chồng là: Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 13/4/2018 – Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Lê Công T3, sinh năm 1988 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tố T có quen biết với anh Lê Công T3 qua mạng Zalo. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, sau khi đi uống bia chung với nhau thì anh T3 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76N6 – 0299 chở T đến thuê phòng số 103 tại nhà nghỉ 75 ở khu phố 6, phường L, thành phố B. Do uống rượu say nên sau khi vào phòng thì anh T3 nằm ngủ, lúc này T nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 của anh T3 để trên đầu giường còn chìa khóa xe mô tô và vé gửi xe anh T3 để trên bàn nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại và xe mô tô của anh T3. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/3/2018, thấy anh T3 đã ngủ say nên T đã lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh T3 để trên đầu giường còn chìa khóa xe mô tô và vé xe mô tô của anh T3. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/3/2018, thấy anh T3 ngủ say nên T đã lấy chìa khóa của anh T3 rồi đi xuống quầy lễ tân của nhà nghỉ và dùng vé xe trên để lấy xe mô tô và bỏ đi. Sau đó, T đem số tài sản trên về nhà T ở phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam và thay biển số xe 76N6 – 0299 bằng biển số 53N3 – 6242 để sử dụng còn chiếc điện thoại hiệu Samsung J7 T đã bán cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ được 1.000.000đ tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, anh T đã kể cho bạn là anh Hồ Anh N nên anh Ngọc đã lên Zalo giả vờ làm quen với T. Đến ngày 12/4/2018, anh N giả vờ hẹn T đến quán cà phê Hồng Lĩnh ở phường A, thành phố B và báo cho anh T3 biết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T đến điểm hẹn thì anh T3 nhận ra T là người đã lấy trộm tài sản nên báo Công an phường A đến mời T về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Ngày 13/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt giữ Nguyễn Thị Tố T để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 94/TCKH – HĐĐG ngày 14/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76N6 – 0299 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có tổng giá trị định giá là 10.254.000đ.

Vật chứng vụ án là 01 xe mô tô hiệu Sirius, số máy 224419, số khung 224411 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh Lê Công T3; 01 biển số xe mô tô 53N3 – 6242 do Nguyễn Thị Tố T gắn lên xe mô tô của anh T3 để sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 do T đã bán cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Lê Công T3 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 231/CT-VKSBH ngày 02 tháng 07 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tố T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố; nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/3/2018, Nguyễn Thị Tố T đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Công T3 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76N6 – 0299 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có tổng giá trị định giá là 10.254.000đ. Đến ngày 13/4/2018 thì T bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Tố T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình, hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt được thu hồi một phần trả lại cho người bị hại. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về dân sự và xử lý vật chứng: là 01 xe mô tô hiệu Sirius, số máy 224419, số khung 224411 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh Lê Công T là đúng quy định nên không xem xét thêm. Đối với 01 biển số xe mô tô 53N3 – 6242 do Nguyễn Thị Tố T gắn lên xe mô tô của anh T3 để sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 do T đã bán cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được và anh T3 không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét. Bị cáo T khai đã bán điện thoại Samsung J7 của anh T3 được 1.000.000đ. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Tố T 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2018.

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tố T phải nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 53N3 – 6242 (theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 17/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

